HÌNH TRÒN

Câu 1: Quan sát hình vẽ và chọn câu **đúng**

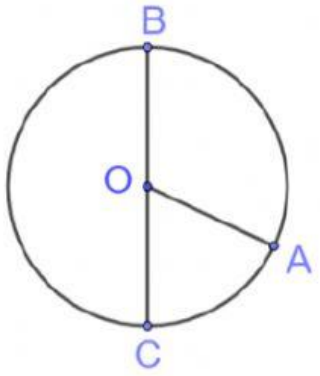

A. Hình tròn tâm O, bán kính OA

B. Hình tròn tâm O, bán kính OB

C. Hình tròn tâm O, bán kính OC

D. A, B, C đều đúng

Câu 2: Quan sát hình vẽ và chọn câu **đúng**

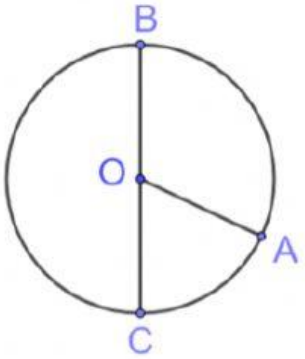

A. Hình tròn tâm O, đường kính BC

B. Hình tròn tâm O, đường kính AC

C. Hình tròn tâm O, đường kính OB

D. Hình tròn tâm O, đường kính AB

Câu 3: Quan sát hình vẽ và chọn câu **đúng**

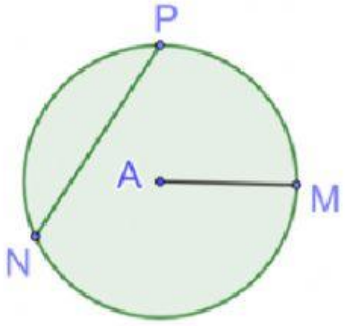

A. Hình tròn tâm A, bán kính NP

B. Hình tròn tâm A, đường kính NP

C. Hình tròn tâm A, bán kính AM

D. Hình tròn tâm A, đường kính MN

Câu 4: Quan sát hình vẽ và chọn câu **đúng**

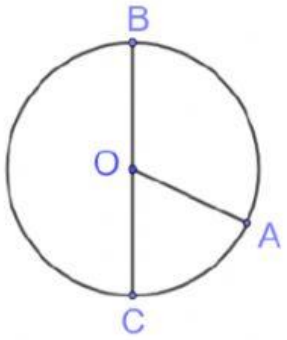

A. Độ dài của BC bằng một nửa độ dài của OA

B. Độ dài của BC gấp đôi độ dài của OA

C. Độ dài của OA bằng độ dài của BC

D. Độ dài của OC bằng độ dài của AB

LIVEWORKSHEETS

Câu 5: Quan sát hình vẽ và chọn câu **sai**

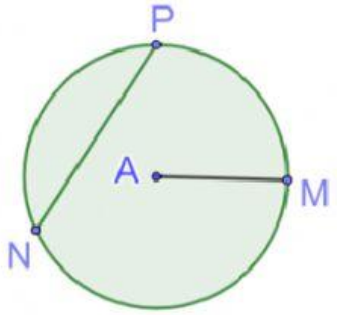

A. NP không phải là đường kính của hình tròn tâm A

B. AM không phải là đường kính của hình tròn tâm A

C. Hình tròn tâm A có bán kính AM

D. Độ dài NP bằng hai lần độ dài AM

Câu 6: Câu nào **sai?**

A. Trong một hình tròn, các bán kính dài bằng nhau.

B. Trong một hình tròn, tâm hình tròn là trung điểm của đường kính

C. Trong một hình tròn, đường kính dài gấp hai lần bán kính

D. Trong một hình tròn, chỉ có một bán kính

Câu 7: Quan sát hình vẽ dưới đây rồi nêu tên tất cả các bán kính có trong hình vẽ

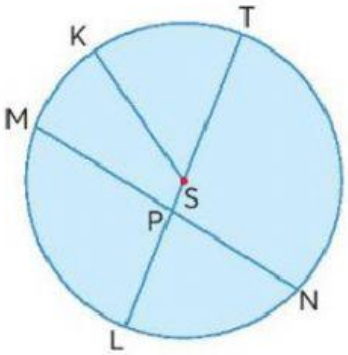

A. ST, KT, TN

B. SL, ST, MT

C. SP, SL, ST

D. SK, ST, SL

Câu 8: Quan sát hình vẽ dưới đây rồi chọn câu **đúng**

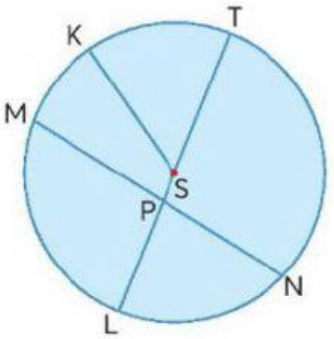

A. Hình tròn tâm P có một đường kính là TL

B. Hình tròn tâm S có hai đường kính là TL và MN

C. Hình tròn tâm S có một đường kính là MN

D. Hình tròn tâm S có một đường kính là TL

LIVEWORKSHEETS

Câu 9: Trong hình vẽ dưới đây có mấy hình tròn?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

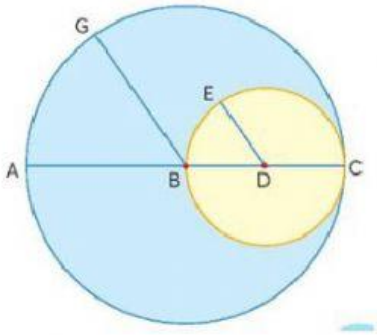

Câu 10: Quan sát hình vẽ dưới đây rồi nêu tên tất cả các bán kính của hình tròn tâm B có trong hình vẽ

A. GB, DB, EB

B. BG, AB, CB

C. BG, BD, BA

D. BG, BC, BD

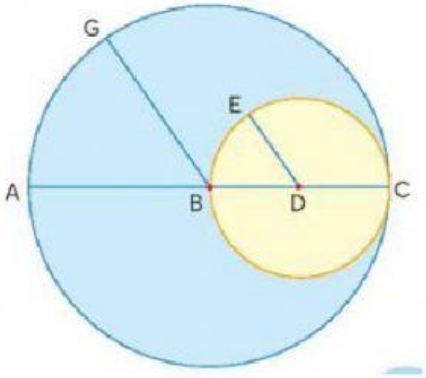

Câu 11: Quan sát hình vẽ dưới đây rồi nêu tên tất cả các bán kính của hình tròn tâm D có trong hình vẽ

A. DE, DA, DC

B. BC, BD, BE

C. ED, BD, CD

D. DB, DC, DA

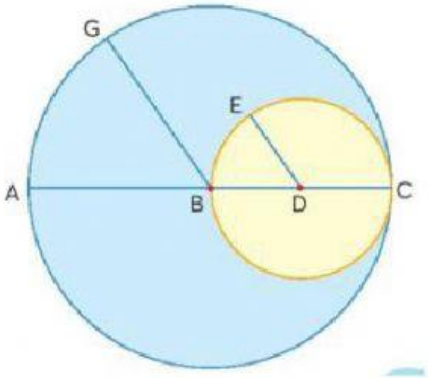

LIVEWORKSHEETS

Câu 12: Quan sát hình vẽ dưới đây và chọn câu **đúng**

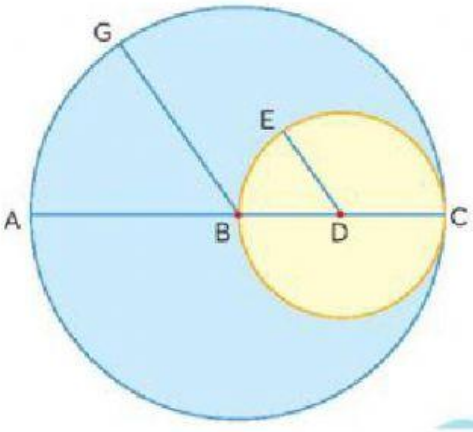

A. Hình tròn tâm B có một đường kính là AC

B. Hình tròn tâm B có hai đường kính là AC và BC

C. Hình tròn tâm D có một đường kính là BA

D. Hình tròn tâm D có hai đường kính là BC và BA

Câu 13: Câu nào **đúng**

A. Trong một hình tròn, chỉ có một bán kính và một đường kính

B. Trong một hình tròn, có nhiều bán kính và nhiều đường kính

C. Trong một hình tròn, các bán kính và các đường kính dài bằng nhau

D. Trong một hình tròn, bán kính dài gấp hai lần đường kính

Câu 14: Cho biết BC dài 16 cm. Độ dài AM là

A. 7 cm

B. 8 cm

C. 9 cm

D. 10 cm

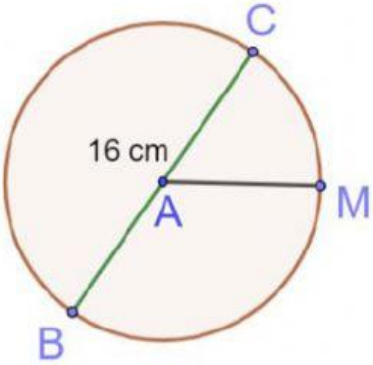

Câu 15: Cho biết BC dài 26 cm. Độ dài AM là

A. 13 cm

B. 14 cm

C. 10 cm

D. 15 cm

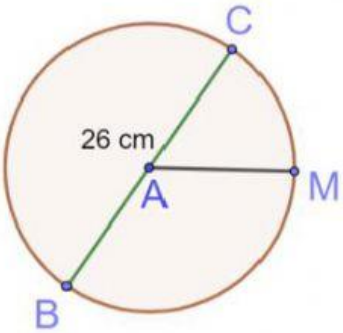

LIVEWORKSHEETS

Câu 16: Cho biết IQ dài 26 cm. Đường kính của hình tròn tâm I dài là

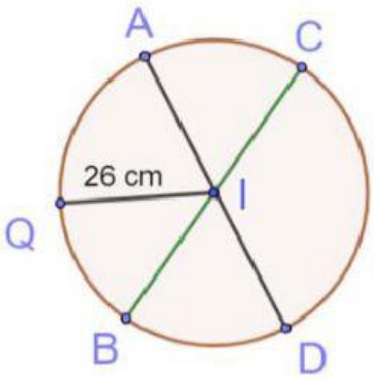

A. 42 cm

B. 32 cm

C. 26 cm

D. 52 cm

Câu 17: Cho hình vẽ. Câu nào **đúng**

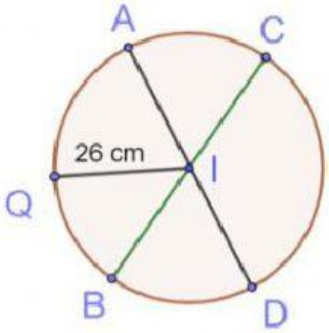

A. Độ dài của AD và độ dài của BC bằng nhau

B. Độ dài của AD và độ dài của AB bằng nhau

C. Độ dài của CD và độ dài của BC bằng nhau

D. Đường kính của hình tròn tâm I dài 42 cm

Câu 18: Cho hình tròn tâm O có đường kính BC dài 28 cm. Bán kính của hình tròn tâm O dài là

A. 12 cm

B. 14 cm

C. 56 cm

D. 28 cm

Câu 19: Cho hình tròn tâm A có bán kính dài 38 cm. Đường kính của hình tròn đó dài là

A. 24 cm

B. 19 cm

C. 76 cm

D. 38 cm

LIVEWORKSHEETS

Câu 20: Cho biết đường kính của hình tròn tâm C dài 36 cm. Bán kính của hình tròn tâm E dài bao nhiêu?

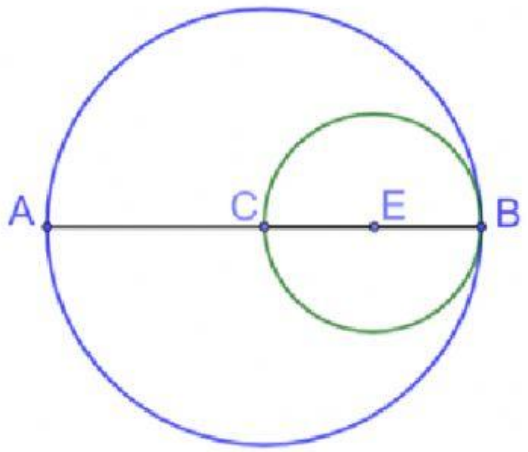

A. 18 cm

B. 36 cm

C. 9 cm

D. 12 cm

LIVEWORKSHEETS